

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 468/2024/DS-PT
Ngày: 23/5/2024
V/v Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Huyền Phương

Các Thẩm phán:
1. Bà Nguyễn Thị Huyền
2. Bà Đỗ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2024/TLPT-DS ngày 26/02/2024 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 548/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1323/2024/QĐ-PT ngày 25/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 5432/2024/QĐ-PT ngày 25/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Kim H**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 46 đường TL13, tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 26A đường TL13, tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Đặng Văn T** (vắng mặt)

Địa chỉ: A B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.2. Ông **Nguyễn Xuân H2** (chết năm 2023)

Địa chỉ: 4 đường T, tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Lý Di P (vợ), ông Nguyễn Anh T1 (con), trẻ Nguyễn Anh T2 (con) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 4 đường T, tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Lê Kim H kháng cáo.

5. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2022, bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản không tiến hành hòa giải được, đơn bổ sung đơn kiện ngày 26/6/2023 nguyên đơn bà Lê Kim H trình bày:

Bà thuê nguyên căn nhà của bị đơn ông Nguyễn Văn H1 từ năm 2015 để mở tiệm T3. Vào ngày 08/8/2020, ông H1 có thuê hai thợ hàn là ông Nguyễn Xuân H2 và ông Đặng Văn T đến nhà để hàn điện gắn thiết bị năng lượng mặt trời trên mái nhà, trong lúc thi công thì xảy ra cháy nhà làm toàn bộ hàng hóa tạp hóa, vật dụng, đồ đạc trong gia đình bị cháy rụi, 01 xe gắn máy Honda SH mode bị cháy tro khung, đám cháy lan rất nhanh. Lúc đó, bà đang đứng trước tại tiệm thuốc tây liền kề bên nhà nghe người ta hô cháy thì bà nhìn thấy các tia lửa hàn rơi từ trên cao xuống và khói mù mịt, lửa cháy lan trong tiệm tạp hóa của bà. Ngay sau đó, bà đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc và được ghi nhận biên bản sự việc cháy. Vụ việc được cơ quan chức năng giải quyết không khởi tố vụ án hình sự vụ cháy. Bà có xin ông H1 thuê lại nhà sau khi xây sửa lại để trừ dần hàng tháng vào việc bồi thường nhưng ông không cho làm cuộc sống của bà càng thêm khổ sở, nặng nề do mất gần như hết tài sản.

Nay bà Lê Kim H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 phải bồi thường thiệt hại cho bà gồm có: Thiệt hại toàn bộ hàng hóa, vật dụng gia đình, đồ đạc và 01 (một) xe gắn máy Honda SH Mode là: 1.400.000.000đ + thu nhập, lợi nhuận kinh doanh giảm sút do hàng hóa bị cháy không được bồi thường kịp thời đến nay 03 (ba) năm là 540.000.000đ. Tổng cộng ông H1 phải bồi thường cho bà H là 1.940.000.000đ (một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bà H có Đơn bổ sung đơn kiện ngày 26/6/2023 và đã được Tòa án thụ lý. Bà H yêu cầu bị đơn bồi thường thêm cho bà thu nhập, lợi nhuận kinh doanh bị giảm sút do toàn bộ hàng hóa bị cháy rụi và đến nay gần 03 (ba) năm ông H1 cũng chưa bồi thường đồng nào, với số tiền yêu cầu: 15.000.000đ/tháng thu nhập x 36 tháng = 540.000.000đ (năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Ông xác nhận có cho bà Lê Kim H thuê nhà để bán tiệm tạp hóa như trên tại địa chỉ số A đường T, khu phố C, phường T, Quận A nhưng cho rằng vụ cháy là do nguyên nhân khách quan do phóng hồ quang điện trong lúc hàn điện theo kết luận của cơ quan chức năng,

các thợ hàn không có lỗi gây cháy nên ông không đồng ý bồi thường đồng nào. Ngày 6, 7 và 8/8/2020 ông đều có thông báo cho bà H biết việc thợ hàn do ông thuê đến để gắn máy năng lượng mặt trời trên mái nhà bà đang thuê và bà H có biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H2 (đã chết) có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông là vợ bà Lý Di P, các con ông Nguyễn Anh T1, trẻ Nguyễn Anh T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không cung cấp lời khai gì hay bất cứ thông tin gì về giải quyết hậu quả vụ cháy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Công an phường B, thành phố T xác minh không rõ cư trú, không có ai tên Đặng Văn T cư trú tại địa chỉ: A B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 548/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải bồi thường cho nguyên đơn bà Lê Kim H số tiền 590.000.000đ (năm trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Dành cho ông Nguyễn Văn H1 quyền khởi kiện bằng vụ án khác đối với ông Đặng Văn T và ông Nguyễn Xuân H2 (đã chết), người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Xuân H2 để bồi hoàn số tiền bồi thường trên cho ông H1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí là: 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn bà Lê Kim H phải chịu án phí là: 52.500.000đ nhưng được căn trừ vào số tiền án phí đã nộp $12.800.000đ + 25.500.000đ = 38.300.000đ$ (lần lượt theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2023/0030283 ngày 26/6/2023 và Biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0022750 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12) nên bà H còn phải nộp án phí là: 14.200.000đ (mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về Thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Lê Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 kháng nghị bản án sơ thẩm số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do các đương sự vắng mặt, đơn xin vắng mặt vì đã thỏa thuận toàn bộ việc giải quyết vụ án theo Biên bản làm việc tại Tòa ngày 25/4/2024 của nguyên đơn bà Lê Kim H và bị đơn ông Nguyễn Văn H1.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, công bố nội dung biên bản ngày 25/4/2024 giữa ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Kim H thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể: Ông H1 đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng. Vào ngày 03/5/2024, ông H1 giao cho bà H số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 300.000.000 đồng ông H1 giao cho bà H ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Theo Biên bản làm việc với bà Lê Kim H là người kháng cáo ngày 07/5/2024, bà H xác nhận đã nhận từ ông Nguyễn Văn H1 số tiền 50.000.000 đồng chuyển khoản qua tài khoản số 108870064310 của Ngân hàng TMCP C ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Kháng cáo trong thời hạn qui định của pháp luật

Do các đương sự thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bản án số 548/2023/DS-ST về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Ngày 12/10/2023 bị đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm. Ngày 13/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-DS.

Xét, kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 trong thời hạn qui định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại Quận A nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng và sự có mặt; vắng mặt của các đương sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H2 (đã chết ngày 27/6/2023. Cấp sơ thẩm đưa người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông là vợ bà Lý Di P, các con ông Nguyễn Anh T1, trẻ Nguyễn Anh T2 tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Nguyên đơn bà Lê Kim H và bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có đơn đề ngày 25/4/2024 xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Xuân H2 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do.

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[1.4] Về việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12: Xét, tại phiên tòa phúc thẩm do các đương sự thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Kim H:

Nguyên đơn bà Lê Kim H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm có:

+ Yêu cầu bồi thường thiệt hại toàn bộ hàng hóa, vật dụng gia đình, đồ đạc và 01 (một) xe gắn máy Honda SH Mode là: 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng)

+ Yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập, lợi nhuận kinh doanh giảm sút do hàng hóa bị cháy không được bồi thường kịp thời đến nay 03 (ba) năm là 540.000.000 . Tổng cộng 1.940.000.000 (một tỷ chín trăm bốn mươi triệu) đồng.

Xét thấy: Tại cấp phúc thẩm ngày 25/4/2024 ông H1 và bà H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể: Ông Nguyễn Văn H1 đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Lê Kim H số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng. Vào ngày 03/5/2024, ông Nguyễn Văn H1 giao cho bà Lê Kim H số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 300.000.000 đồng ông Nguyễn Văn H1 giao cho bà Lê Kim H ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngày 07/5/2024 thực hiện theo thỏa thuận ông Nguyễn Văn H1 đã chuyển khoản cho bà Lê Kim H số tiền 50.000.000 đồng theo số tài khoản của bà H tại Ngân hàng TMCP C bà H xác nhận đã nhận đủ số tiền này. Hai bên thống nhất số tiền còn lại 300.000.000 đồng ông Nguyễn Văn H1 sẽ giao cho bà Lê Kim H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền khởi kiện bằng vụ án khác đối với ông Đặng Văn T và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Xuân H2 (đã chết) để yêu cầu bồi thường cho ông H1 khi có yêu cầu.

[3] Xét việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên cùng thỏa thuận hòa giải với nhau nên ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Kim H cùng phải chịu, mỗi người $\frac{1}{2}$ trên số tiền phải thi hành 300.000.000 đồng là 7.500.000 đồng. Mỗi bên nộp 3.250.000 đồng. Bà Lê Kim H được hoàn lại án phí đã tạm nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H1 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0030869 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015,

Tuyên xử:

Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H1.

Sửa một phần Bản án Dân sự sơ thẩm số 548/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản làm việc ngày 25/4/2024 như sau:

Ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Lê Kim H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền khởi kiện bằng vụ án khác đối với ông Đặng Văn T và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Xuân H2 để yêu cầu bồi thường cho ông H1 khi có yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Kim H phải nộp án phí là: 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền án phí đã nộp $12.800.000đ + 25.500.000đ = 38.300.000đ$ (lần lượt theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2023/0030283 ngày 26/6/2023 và Biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0022750 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12) nên bà H được hoàn lại tiền án phí đã tạm nộp là: 35.050.000 (ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải nộp án phí là: 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H1 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0030869 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP (T21).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Huyền Phương

